

THÔNG TƯ số 19/1999/TT-BNN-ĐTXD
ngày 26/1/1999 sửa đổi, bổ sung Thông
tư số 08-NN/ĐTXD/TT ngày 20/9/1997
về việc hướng dẫn thực hiện Quy
chế Đấu thầu đối với các dự án
đầu tư của các đơn vị thuộc Bộ Nông
ng nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 20 tháng 9 năm 1997 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Thông tư số 08-NN/ĐTXD/TT hướng dẫn Quy chế Đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 43/CP ngày 16/7/1996 và số 93/CP ngày 23/8/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Để đáp ứng yêu cầu việc quản lý và thực hiện công tác đấu thầu đối với các dự án đầu tư thuộc Bộ quản lý trong tình hình mới, trong khi chờ Nhà nước chính thức ban hành quy chế đấu thầu thay thế Quy chế Đấu thầu cũ ban hành theo Nghị định số 43/CP và số 93/CP của Chính phủ, Bộ tạm thời bổ sung, sửa đổi một số điểm trong Thông tư số 08-NN/ĐTXD/TT trên như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Khoản 1. Thêm điểm 1.4:

Những gói thầu được phép chỉ định thầu, trước khi triển khai thi công phải tiến hành thương thảo các điều kiện hợp đồng với nhà thầu, đảm bảo giá trị hợp đồng không được vượt giá nhận thầu được duyệt.

2. Khoản 3. Bổ sung vào cuối điểm 3.3:

Hồ sơ mời thầu cần theo mẫu chung do Bộ quy định, trong đó có phần thuyết minh hướng dẫn kỹ thuật theo loại công tác: đào đắp đất đá, bê tông, xây đá, lát đá, mộc nề, sắt, lắp đặt thiết bị, cơ

khí, điện nước.. hoặc theo loại công trình: Công trình kiến trúc dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, chế biến nông, lâm sản...

Những điều kiện khác với mẫu chung sẽ đưa vào phần riêng để nhà thầu tiện theo dõi.

Kèm theo biểu khối lượng chủ yếu, cần có bản liệt kê số lượng bản vẽ thiết kế giao nhà thầu, đồng thời yêu cầu nhà thầu có trách nhiệm tính toán và kiểm tra kỹ khối lượng này, nếu có sai khác phải có văn bản đề nghị bên mời thầu làm rõ trước khi lập giá dự thầu chính thức.

Trường hợp nhà thầu không kiểm tra kỹ, bỏ sót khối lượng nhưng vẫn định giá dự thầu và được trúng thầu thì giá trị khối lượng bỏ sót đó không được bổ sung và thanh toán.

3. Khoản 4. Bổ sung nội dung:

Việc đấu thầu hạn chế ít nhất phải có từ 5 nhà thầu trở lên được mời tham dự. Trường hợp đã đến giờ đóng thầu mà vẫn không đủ số nhà thầu tham dự thì chủ đầu tư phải kịp thời báo cáo cấp quyết định đầu tư xem xét quyết định.

4. Khoản 8. Sửa toàn bộ nội dung:

Trước khi đóng thầu, bên mời thầu phải lập và trình giá xét thầu lên cấp quyết định đầu tư phê duyệt sau thời điểm đóng thầu và trước thời điểm mở thầu.

Giá xét thầu được công bố ngay tại thời điểm mở thầu.

Giá xét thầu lập trên cơ sở hồ sơ mời thầu, giá này phải phù hợp với Dự án, tổng dự toán hoặc dự toán chi tiết được duyệt.

Đối với các gói thầu thiết bị nhập, trường hợp chưa xác định được chính xác giá xét thầu, chủ đầu tư phải trình cấp quyết định đầu tư các căn cứ để định giá xét thầu.

Giá trúng thầu không được vượt giá xét thầu.

5. Khoản 9. Thêm điểm 9.3:

Những nhà thầu có những vi phạm trong quá trình thi công công trình như không đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc có những hành vi mua thầu, bán thầu... thì tùy theo mức độ vi phạm mà bên mời thầu cần báo cáo cấp quyết định đầu tư không mời dự thầu một số gói thầu tiếp theo. Nếu nhà thầu thực hiện gói thầu được đánh giá chất lượng cao, vượt tiến độ và thực hiện nghiêm túc hợp đồng đã ký sẽ được ưu tiên tham dự các gói thầu tiếp theo.

II. TRÌNH TỰ TỔ CHỨC ĐẤU THẦU

6. Khoản 2:

a) Bổ sung cuối điểm 2.1: Không được để các nhà thầu biết danh sách mời thầu chung. Thư mời thầu do bên mời thầu gửi riêng biệt cho từng nhà thầu trong danh sách sơ tuyển hoặc danh sách do cấp quyết định đầu tư phê duyệt (đối với đấu thầu hạn chế). Vụ Đầu tư Xây dựng cơ bản có trách nhiệm kiểm tra từng nhà thầu riêng biệt việc mời thầu trên để đảm bảo tính khách quan, công bằng.

b) Thêm điểm 2.3: Trước ngày mở thầu, bên mời thầu phải gửi danh sách các nhà thầu đã mua hồ sơ dự thầu về cơ quan thẩm định cùng với thời gian trình duyệt giá xét thầu.

7. Khoản 4.

a) Bổ sung - Vào ngày giờ đã nêu trong thông báo hoặc thư mời thầu, các hồ sơ dự thầu hợp lệ (nộp trước giờ đóng thầu, có đủ dấu niêm phong) sẽ được mở công khai tại địa điểm mở thầu.

b) Bổ sung phần cuối điểm 4.1:

- Đại diện chính quyền địa phương (đối với công trình thủy lợi).

c) Thêm điểm 4.2.3:

- Quá trình mở thầu, nếu nhà thầu chỉ niêm phong túi hồ sơ chung, mà không niêm phong

từng bản gốc và bản sao, bên mời thầu phải yêu cầu nhà thầu niêm phong ngay lại trước sự chứng kiến của các đại biểu.

Tại buổi mở thầu, nếu các nhà thầu đều có giá bỏ thầu cao hơn giá xét thầu, bên mời thầu cần tổ chức ngay cho các nhà thầu chào lại giá dự thầu tại chỗ và coi đây là giá bỏ thầu chính thức để xem xét khi xếp hạng nhà thầu. Giá chào thầu hợp lệ là bản giá chào thầu do chính người đứng tên đơn dự thầu ký. Trường hợp người đứng tên ký đơn dự thầu không có mặt nhưng đã có giấy ủy quyền cho người dự lễ mở thầu, thì ngay sau buổi mở thầu người đứng tên dự thầu phải ký văn bản chính thức thay thế bản chào lại giá dự thầu của người được ủy quyền. Các bản này phải thống nhất về nội dung và giá chào thầu.

Ngay sau buổi mở thầu, bên mời thầu phải gửi ngay bộ hồ sơ còn nguyên niêm phong của nhà thầu và biên bản mở thầu về cơ quan thẩm định.

8. Khoản 5.

Thêm điểm 5.3. Loại bỏ hồ sơ dự thầu, hủy kết quả đấu thầu và đấu thầu lại.

5.3.1. Loại bỏ hồ sơ dự thầu.

Ngoài các hồ sơ dự thầu đã bị loại bỏ tại điểm 5.1, cần loại bỏ tiếp cho trường hợp sau:

Có bằng chứng cho thấy nhà thầu này có liên hệ với bên mời thầu hoặc tổ chuyên gia chấm thầu làm sai lệch kết quả xét thầu và xếp hạng nhà thầu.

5.3.2. Hủy kết quả đấu thầu và đấu thầu lại cho các trường hợp sau:

- Gói thầu phải thay đổi lớn về thiết kế, kết cấu xây dựng, khối lượng và giá so với hồ sơ mời thầu.

- Tất cả các hồ sơ dự thầu đều không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của hồ sơ mời thầu.

- Có bằng chứng cho thấy các nhà thầu đã có hành động tiêu cực, cạnh tranh thiếu lành mạnh

hoặc dàn xếp để vô hiệu hóa việc đấu thầu, việc tổ chức đấu thầu có những vi phạm nghiêm trọng.

- Số lượng nhà thầu không đủ nhưng vẫn tiến hành mở thầu khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

III. QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

9. Khoản 2. Bổ sung phần cuối:

Hàng năm, Vụ Đấu tư xây dựng cơ bản có trách nhiệm xếp hạng năng lực (kỹ thuật chất lượng xây dựng, kinh nghiệm, tiến độ và tài chính) các nhà thầu đã tham dự các gói thầu thuộc dự án do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, theo quy mô và từng loại công trình cụ thể, làm cơ sở xét chọn các nhà thầu trúng thầu.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thứ trưởng

PHẠM HỒNG GIANG

QUYẾT ĐỊNH số 20/1999/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/1/1999 về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 01/1999/QĐ-BNN ngày 04/1/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi.

Điều lệ gồm VII chương, 36 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan, Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi và Giám đốc Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thứ trưởng

NGUYỄN QUANG HÀ